



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Cộng đồng gắn bó · Bài 25–26 (SGK tr. 112–119)



Tuần 14

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Sau cơn bão

Đêm qua, cơn bão làm tốc mái nhà bà Năm. Sáng ra, bà đứng nhìn mà rưng rưng nước mắt. Chẳng ai bảo ai, hàng xóm kéo đến: người mang tấm lợp, người mang dây thép, người đỡ thang. Bố của Hùng trèo lên mái, đóng từng chiếc đinh. Mấy bạn nhỏ thì nhặt cành cây gãy, quét sạch sân. Đến trưa, mái nhà đã lành lặn. Bà Năm cảm động: “Có bà con lối xóm, tôi chẳng sợ gì nữa!”

1. Cơn bão làm hỏng gì?

- (A) Mái nhà bà Năm (B) Cây cầu đầu làng (C) Cánh đồng lúa

2. Ai trèo lên mái đóng đinh?

- (A) Bà Năm (B) Bố của Hùng (C) Các bạn nhỏ

3. Các bạn nhỏ làm gì?

- (A) Đóng đinh trên mái (B) Mang tấm lợp, đỡ thang (C) Nhặt cành, quét sân

4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

Bài 2: Chính tả: điền ch hoặc tr

e chở

cây e

ăm sóc

ong lành

câu uyện

ồng cây

bóng uyển

bầu ời

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ăn hay ăng?)

1. ... tre xanh

- (A) răn (B) rặng

2. ... trâu ngoài đồng

- (A) chăn (B) chằng

3. ... vàng rực rỡ

- (A) nắn (B) nấng

Bài 4: Luyện từ và câu: nối mỗi từ với từ có nghĩa trái ngược

1. vui

a. chậm

2. nóng

b. buồn

3. cao

c. thấp

4. nhanh

d. lạnh

Bài 5: Luyện từ và câu: viết câu khiến phù hợp với mỗi tình huống

1. Em nhắc em nhỏ không leo lên thang. →

2. Em rủ các bạn cùng trồng cây. →

Bài 6: Viết đoạn văn nêu lí do thích một nhân vật

Viết 3–4 câu nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong truyện.

Nhân vật nào, trong truyện gì? Tính nết, việc làm ra sao? Vì sao em thích (không thích)?



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 14

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. A (Mái nhà bà Năm)
2. B (Bố của Hùng)
3. C (Nhặt cành, quét sân)
4. Hàng xóm biết giúp đỡ nhau lúc khó khăn.

Bài 2: Chính tả: điền ch hoặc tr

che chở cây tre chăm sóc trong lành câu chuyện trồng cây bóng chuyền
bầu trời

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ăn hay ăng?)

1. B (rặng)
2. A (chăn)
3. B (nặng)

Bài 4: Luyện từ và câu: nối mỗi từ với từ có nghĩa trái ngược

1 – b 2 – d 3 – c 4 – a

Bài 5: Luyện từ và câu: viết câu khiến phù hợp với mỗi tình huống

1. Em nhắc em nhỏ không leo lên thang. → Em đừng leo lên thang nhé!
2. Em rủ các bạn cùng trồng cây. → Chúng mình cùng trồng cây nào!

Bài 6: Viết đoạn văn nêu lí do thích một nhân vật

Gợi ý: câu 1 giới thiệu nhân vật và tên truyện; câu 2–3 kể tính nết, việc làm của nhân vật; câu 4 nêu vì sao em thích (hoặc không thích) nhân vật đó.